

**BẢNG 6**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN BÌNH TÂN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND  
ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	AN DƯƠNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		6.300
2	AO ĐÔI	MÃ LÒ	QUỐC LỘ 1A	3.800
3	ÁP CHIẾN LƯỢC	MÃ LÒ	TÂN KỶ TÂN QUÝ	4.000
4	BẾN LỢI	VÕ VĂN VÂN	TÂY LÂN	3.000
5	BÌNH LONG	TÂN KỶ TÂN QUÝ	NGÃ TƯ BÓN XÃ	7.000
6	BÌNH THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.600
7	BÙI DƯƠNG LỊCH	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
8	BÙI HỮU DIỄN	NGUYỄN THỨC TỰ	CUỐI ĐƯỜNG	5.000
9	BÙI HỮU ĐIỆN	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
10	BÙI TƯ TOÀN	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RẠCH RUỘT NGỰA	5.400
11	CÁC ĐƯỜNG 1A, 2, 2A, 2B, 2C, 3, 4, 6, LÔ D THUỘC KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
12	CÁC ĐƯỜNG SỐ 1A, 1B, 3A, 4B, 6C, 8, 8A, 10, 11, 13, 15, 15A, 17A, 20, 21B, 22, 24, 24A, 24B, 25B, 27, 28, 30, 32, 32A, 33, 34, 34A, 36, 41 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B (P. BÌNH TRỊ ĐÔNG B, P. AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
13	CÁC ĐƯỜNG SỐ 2, 3, 4, 5, 9 THUỘC KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
14	CÁC ĐƯỜNG SỐ 3A, 4A, 5A, 6, 8, 10, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, THUỘC KHU SAU KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
15	CÁC ĐƯỜNG SỐ 4A, 5A, 6A, 6B, 7A, 8B, 8C, 12, 12A, 12B, 16, 18, 19A, 19B, 19C, 19D, 19E, 19F, 21, 21A, 21E, 23, 25, 25A, 26, 28A, 31, 31A, 32B, 33A, 33B, 34B, 39 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B (P. BÌNH TRỊ ĐÔNG B, P. AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
16	CÁC ĐƯỜNG SỐ 1, 2, 5 THUỘC DỰ ÁN CƯ XÁ PHÚ LÂM C MỞ RỘNG (PHƯỜNG AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		5.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
17	CÁC ĐƯỜNG SỐ 3, 4 THUỘC DỰ ÁN CƯ XÁ PHỦ LÂM C MỒ RỘNG (PHƯỜNG AN LẠC A)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
18	CÁC ĐƯỜNG SỐ 6E, 6D, 21D THUỘC DỰ ÁN KHU PHỐ CHỢ ĐÀ SÁ (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
19	CÁC ĐƯỜNG SỐ 2, 4, 6 THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THĂNG LONG (PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
20	CÁC ĐƯỜNG SỐ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ HAI THÀNH (PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
21	CẦU KINH	NGUYỄN CỬU PHÚ	NGUYỄN VĂN CỤ	2.400
22	CÂY CÀM	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
23	CHIẾN LƯỢC	MÃ LỒ	QUỐC LỘ 1A	3.000
23	CHIẾN LƯỢC	TÂN HOÀ ĐÔNG	MÃ LỒ	4.800
24	DƯƠNG BÁ CUNG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	DƯƠNG TỰ QUẢN	5.800
25	DƯƠNG TỰ QUẢN	HOANG VĂN HỢP	CUỐI ĐƯỜNG	5.800
26	ĐẤT MỚI (TRƯỚC ĐÂY LÀ ĐƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG)	LÊ VĂN QUỚI	TỈNH LỘ 10	6.100
27	ĐÌNH NGHI XUÂN, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	PHAN ANH	LIÊN KHU 5-11-12	4.700
28	ĐÌNH TÂN KHAI, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	HƯƠNG LỘ 2	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
29	ĐỒ NĂNG TẾ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	ĐƯỜNG SỐ 17	5.200
30	ĐOÀN PHỦ TỬ	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	4.800
31	ĐƯỜNG 504, PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
32	ĐƯỜNG 532, PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
33	ĐƯỜNG BIA TRUYỀN THỐNG	TỈNH LỘ 10	LÊ ĐÌNH CÀN	4.500
34	ĐƯỜNG BỜ SÔNG	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	3.000
35	ĐƯỜNG BỜ TUYẾN	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	4.300
36	ĐƯỜNG MIẾU BÌNH ĐÔNG	LÊ VĂN QUỚI	ĐƯỜNG SỐ 3	4.000
37	ĐƯỜNG MIẾU GỖ XOÀI	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
38	ĐƯỜNG SỐ 1 KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		6.100
39	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		8.800

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
40	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	QUỐC LỘ 1A	PHẠM ĐĂNG GIANG	3.000
41	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	4.800
42	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 4	3.000
43	ĐƯỜNG SỐ 1, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 18B	ĐƯỜNG SỐ 2	3.000
44	ĐƯỜNG SỐ 1 THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ HAI THÀNH (PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
45	ĐƯỜNG SỐ 1, KHU PHỐ 7 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TINH LỘ 10	CẦU KINH	3.000
46	ĐƯỜNG SỐ 1, KHU PHỐ 5 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TINH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
47	ĐƯỜNG SỐ 1B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	MIẾU BÌNH ĐÔNG	ĐƯỜNG SỐ 6	3.000
48	ĐƯỜNG SỐ 1C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG (KHU PHỐ 5)		3.000
49	ĐƯỜNG SỐ 1C, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
50	ĐƯỜNG SỐ 1D, KP4 - PHƯỜNG AN LẠC A	ĐƯỜNG SỐ 4C	CUỐI ĐƯỜNG	4.400
51	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	GÒ XOÀI	LIÊN KHU 8-9	3.000
52	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
53	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	MÃ LÒ	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
54	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	PHẠM ĐĂNG GIANG	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
55	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 4-5	3.000
56	ĐƯỜNG SỐ 2 KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
57	ĐƯỜNG SỐ 2, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
58	ĐƯỜNG SỐ 2A, 2B, 2C, THUỘC KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
59	ĐƯỜNG SỐ 2A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	GÒ XOÀI	LIÊN KHU 8-9	3.000
60	ĐƯỜNG SỐ 2B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 2	ĐƯỜNG SỐ 2C	3.000
61	ĐƯỜNG SỐ 2C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 2 (KHU PHỐ 9)	CUỐI ĐƯỜNG	3.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
62	ĐƯỜNG SỐ 2D. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 4 (KHU PHÒ 9)	ĐƯỜNG SỐ 2A	3.000
63	ĐƯỜNG SỐ 3. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	ĐƯỜNG SỐ 2	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
64	ĐƯỜNG SỐ 3. KHU PHÒ 7 PHƯỜNG TÂN TẠO A	TỈNH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
65	ĐƯỜNG SỐ 3. PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	ĐƯỜNG SỐ 4	ĐƯỜNG SỐ 2	6.200
66	ĐƯỜNG SỐ 3. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	CUỐI ĐƯỜNG	4.800
67	ĐƯỜNG SỐ 3A. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5D	DỰ ÁN 415	3.000
68	ĐƯỜNG SỐ 3B. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 3A	DỰ ÁN 415	3.000
69	ĐƯỜNG SỐ 3B, 3C, 3, 5, THUỘC KHU SAU KHU DÂN CƯ AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		5.800
70	ĐƯỜNG SỐ 3C. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 3A	DỰ ÁN 415	3.000
71	ĐƯỜNG SỐ 4, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		8.000
72	ĐƯỜNG SỐ 4. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	ĐƯỜNG SỐ 2	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
73	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	GỖ XOÀI	DỰ ÁN 415	3.000
74	ĐƯỜNG SỐ 4. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	DỰ ÁN 415	3.600
75	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 8	3.000
76	ĐƯỜNG SỐ 4, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
77	ĐƯỜNG SỐ 4C, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
78	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		8.000
79	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	HƯƠNG LỘ 3	QUỐC LỘ 1A	3.000
80	ĐƯỜNG SỐ 5, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	4.800
81	ĐƯỜNG SỐ 5A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	KÊNH NƯỚC ĐEN	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
82	ĐƯỜNG SỐ 5B, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		5.800

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
83	ĐƯỜNG SỐ 5B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5	ĐƯỜNG SỐ 8	3.000
84	ĐƯỜNG SỐ 5C, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5E	DỰ ÁN 415	3.000
85	ĐƯỜNG SỐ 5D, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LIÊN KHU 7-13	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
86	ĐƯỜNG SỐ 5E, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5C	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
87	ĐƯỜNG SỐ 5F, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 5D	KÊNH NƯỚC ĐEN	3.000
88	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
89	ĐƯỜNG SỐ 6 THỤC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
90	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
91	ĐƯỜNG SỐ 6, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
92	ĐƯỜNG SỐ 6, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
93	ĐƯỜNG SỐ 6 (LIÊN KHU 5 CŨ), PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
94	ĐƯỜNG SỐ 7 KHU DÂN CƯ NAM LONG	TRỌN ĐƯỜNG		6.300
95	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
96	ĐƯỜNG SỐ 7, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 8	4.500
97	ĐƯỜNG SỐ 7A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	KÊNH NƯỚC ĐEN	DỰ ÁN 415	3.000
98	ĐƯỜNG SỐ 7B, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
99	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	TÂN KỶ TÂN QUÝ	HƯƠNG LỘ 3	3.000
100	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỚI	KÊNH NƯỚC ĐEN	4.200
101	ĐƯỜNG SỐ 8, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 5-6	3.000
102	ĐƯỜNG SỐ 8B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 3	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
103	ĐƯỜNG SỐ 8D, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		4.400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
104	ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
105	ĐƯỜNG SỐ 9, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 9A	4.200
106	ĐƯỜNG SỐ 9A, PHƯỜNG AN LẠC A	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
107	ĐƯỜNG SỐ 9A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	DỰ ÁN 415	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
108	ĐƯỜNG SỐ 9B, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
109	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	ĐƯỜNG 26 2	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
110	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỐI	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
111	ĐƯỜNG SỐ 10, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA B	QUỐC LỘ 1A	LIÊN KHU 5-6	3.000
112	ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	ĐƯỜNG 26 2	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
113	ĐƯỜNG SỐ 11, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	BÌNH LONG	ĐƯỜNG SỐ 17	3.000
114	ĐƯỜNG SỐ 11A, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
115	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	TÂN KỶ TÂN QUÝ	ĐƯỜNG 26/3	3.600
116	ĐƯỜNG SỐ 12, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
117	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	HƯƠNG LỘ 3	ĐƯỜNG 26/3	3.000
118	ĐƯỜNG SỐ 13, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 17	DỰ ÁN 415	3.000
119	ĐƯỜNG SỐ 13A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 17	DỰ ÁN 415	3.000
120	ĐƯỜNG SỐ 13A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
121	ĐƯỜNG SỐ 13B, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
122	ĐƯỜNG SỐ 13C, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
123	ĐƯỜNG SỐ 14, KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
124	ĐƯỜNG SỐ 14, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỐI	DỰ ÁN 415	3.600

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
125	ĐƯỜNG SỐ 14A. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LIÊN KHU 7-13	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
126	ĐƯỜNG SỐ 14B. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LIÊN KHU 7-13	ĐƯỜNG SỐ 2	3.000
127	ĐƯỜNG SỐ 15. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	ĐƯỜNG 26-3	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
128	ĐƯỜNG SỐ 16. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	LÊ TRỌNG TÀN	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
129	ĐƯỜNG SỐ 16. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
130	ĐƯỜNG SỐ 16A. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	MIẾU GÒ XOÀI	DỰ ÁN 415	3.000
131	ĐƯỜNG SỐ 17. KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A. PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
132	ĐƯỜNG SỐ 17. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỶ-TÂN QUÝ	ĐƯỜNG SỐ 19A	3.600
133	ĐƯỜNG SỐ 17A. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
134	ĐƯỜNG SỐ 17B. KHU DÂN CƯ AN LẠC - BÌNH TRỊ ĐÔNG (PHƯỜNG AN LẠC A. PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B)	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
135	ĐƯỜNG SỐ 17C. PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
136	ĐƯỜNG SỐ 18, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	QUỐC LỘ 1A	KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH	5.800
137	ĐƯỜNG SỐ 18A. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 18B	HƯỚNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	3.000
138	ĐƯỜNG 18B, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	QUỐC LỘ 1A	GÒ XOÀI	3.600
139	ĐƯỜNG SỐ 18C. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 18B	HƯỚNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	3.000
140	ĐƯỜNG SỐ 18D. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
141	ĐƯỜNG SỐ 18E. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG 18B	TRỌN ĐƯỜNG (KHU PHỐ 1)	3.000
142	ĐƯỜNG SỐ 19. PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		9.600
143	ĐƯỜNG SỐ 19. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỶ - TÂN QUÝ	DỰ ÁN 415	3.600
144	ĐƯỜNG SỐ 19A. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TÂN KỶ - TÂN QUÝ	DỰ ÁN 415	3.000
145	ĐƯỜNG SỐ 20, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
146	ĐƯỜNG SỐ 21, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	QUỐC LỘ 1A	MÃ LÒ	3.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
147	ĐƯỜNG SỐ 21D, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
148	ĐƯỜNG SỐ 22, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỠI	ĐƯỜNG SỐ 16	4.000
149	ĐƯỜNG SỐ 23A, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
150	ĐƯỜNG SỐ 23B, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
151	ĐƯỜNG SỐ 24, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỠI	ĐƯỜNG SỐ 16	4.000
152	ĐƯỜNG SỐ 24A, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	LÊ VĂN QUỠI	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
153	ĐƯỜNG SỐ 25, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	ĐƯỜNG SỐ 16	MIẾU GỖ XOÀI	3.000
154	ĐƯỜNG SỐ 26.3 PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ	HƯƠNG LỘ 13 (LÊ TRỌNG TẤN)	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
155	ĐƯỜNG SỐ 29 THUỘC KHU DÂN CƯ BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
156	ĐƯỜNG SỐ 38, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 6	5.000
157	ĐƯỜNG SỐ 38A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	TỈNH LỘ 10	5.000
158	ĐƯỜNG SỐ 40, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	TỈNH LỘ 10	7.000
159	ĐƯỜNG SỐ 40A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	5.000
160	ĐƯỜNG SỐ 40B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 49	ĐƯỜNG SỐ 51	4.400
161	ĐƯỜNG SỐ 42, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	5.000
162	ĐƯỜNG SỐ 42A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 49B	ĐƯỜNG SỐ 51	4.400
163	ĐƯỜNG SỐ 43, PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG B	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
164	ĐƯỜNG SỐ 44, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 51	5.000
165	ĐƯỜNG SỐ 46, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	CUỐI ĐƯỜNG	6.200
166	ĐƯỜNG SỐ 46A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	CUỐI ĐƯỜNG	5.000
167	ĐƯỜNG SỐ 46B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	ĐƯỜNG SỐ 53A	4.400
168	ĐƯỜNG SỐ 47, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40A	ĐƯỜNG SỐ 44	4.400
169	ĐƯỜNG SỐ 48, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	CUỐI ĐƯỜNG	5.000
170	ĐƯỜNG SỐ 48A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55B	ĐƯỜNG SỐ 55	4.400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
171	ĐƯỜNG SỐ 48B. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55	CUỐI ĐƯỜNG	4.400
172	ĐƯỜNG SỐ 48C. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55A	CUỐI ĐƯỜNG	4.400
173	ĐƯỜNG SỐ 49. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 46	ĐƯỜNG SỐ 40	7.000
174	ĐƯỜNG SỐ 49A. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40A	ĐƯỜNG SỐ 40B	4.400
175	ĐƯỜNG SỐ 49B. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 44	ĐƯỜNG SỐ 42	4.400
176	ĐƯỜNG SỐ 49C. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 42A	ĐƯỜNG SỐ 44	4.400
177	ĐƯỜNG SỐ 50. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 57	5.000
178	ĐƯỜNG SỐ 50A. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53	ĐƯỜNG SỐ 55	4.400
179	ĐƯỜNG SỐ 50B. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55A	ĐƯỜNG SỐ 57	4.400
180	ĐƯỜNG SỐ 50C. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 53C	5.000
181	ĐƯỜNG SỐ 50D. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 55	ĐƯỜNG SỐ 57A	4.400
182	ĐƯỜNG SỐ 51. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 40	CUỐI ĐƯỜNG	4.600
183	ĐƯỜNG SỐ 52. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 59	5.000
184	ĐƯỜNG SỐ 52A. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 53D	ĐƯỜNG SỐ 55	4.400
185	ĐƯỜNG SỐ 52B. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 57C	ĐƯỜNG SỐ 57	4.400
186	ĐƯỜNG SỐ 53. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50C	ĐƯỜNG SỐ 46	4.400
187	ĐƯỜNG SỐ 53A. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 48	ĐƯỜNG SỐ 46A	4.600
188	ĐƯỜNG SỐ 53B. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50A	ĐƯỜNG SỐ 50C	4.600
189	ĐƯỜNG SỐ 53C. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 52A	ĐƯỜNG SỐ 50A	4.600
190	ĐƯỜNG SỐ 53D. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 54	ĐƯỜNG SỐ 52	4.600
191	ĐƯỜNG SỐ 54. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 7	ĐƯỜNG SỐ 57	5.000
192	ĐƯỜNG SỐ 54A. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 57	ĐƯỜNG SỐ 59	5.000
193	ĐƯỜNG SỐ 55. PHƯỜNG TÂN TẠO	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 46	6.200
194	ĐƯỜNG SỐ 55A. PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50D	ĐƯỜNG SỐ 48A	4.600

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
195	ĐƯỜNG SỐ 55B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 48C	ĐƯỜNG SỐ 46A	4.600
196	ĐƯỜNG SỐ 57, PHƯỜNG TÂN TẠO	QUỐC LỘ 1A	ĐƯỜNG SỐ 50	6.200
197	ĐƯỜNG SỐ 57A, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 52B	ĐƯỜNG SỐ 50B	4.600
198	ĐƯỜNG SỐ 57B, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 50B	ĐƯỜNG SỐ 50D	4.600
199	ĐƯỜNG SỐ 57C, PHƯỜNG TÂN TẠO	ĐƯỜNG SỐ 54	ĐƯỜNG SỐ 52	4.600
200	ĐƯỜNG SỐ 59, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		4.600
201	ĐƯỜNG SỐ 59B, PHƯỜNG TÂN TẠO	TRỌN ĐƯỜNG		4.600
202	GỖ XOÀI	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
203	HỒ HỌC LÂM	QUỐC LỘ 1A	RẠCH CÁT (PHỦ ĐỊNH)	7.900
204	HỒ VĂN LONG	NGUYỄN THỊ TÚ	ĐƯỜNG SỐ 7 (KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH LỘC)	4.000
204	HO VĂN LONG	TỈNH LỘ 10	CUỐI ĐƯỜNG	4.000
205	HOÀNG VĂN HỢP	KINH DƯƠNG VƯƠNG	ĐƯỜNG 1A	5.800
206	HƯƠNG LỘ 2	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
207	HƯƠNG LỘ 3	TÂN KỶ TÂN QUÝ	ĐƯỜNG SỐ 5	5.600
208	KÊNH C (NGUYỄN ĐÌNH KIÊN CỤ)	TRỌN ĐƯỜNG		2.300
209	KÊNH NƯỚC ĐEN, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA, PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
210	KÊNH NƯỚC ĐEN, PHƯỜNG AN LẠC A	KINH DƯƠNG VƯƠNG	TÊN LỬA	5.800
211	KHIẾU NĂNG TỈNH	TRỌN ĐƯỜNG		5.800
212	KINH DƯƠNG VƯƠNG	MŨI TÀU	CẦU AN LẠC	14.000
		CẦU AN LẠC	VÒNG XOAY AN LẠC	9.800
213	LÂM HOÀNH	KINH DƯƠNG VƯƠNG	SỐ 71 LÂM HOÀNH	5.700
		TỪ SỐ 71 LÂM HOÀNH	CUỐI ĐƯỜNG	4.500
214	LÊ CƠ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	RANH KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	4.500
		RANH KHU DÂN CƯ NAM HÙNG VƯƠNG	CUỐI ĐƯỜNG	5.600
215	LÊ CÔNG PHÉP	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
216	LÊ ĐÌNH CĂN	QUỐC LỘ 1A	TỈNH LỘ 10	4.800
217	LÊ ĐÌNH DƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
218	LÊ NGUNG	NGUYỄN CỬU PHÚ	VÔ TRẦN CHÍ	2.700
219	LÊ TẤN BÊ	TRỌN ĐƯỜNG		5.600
220	LÊ TRỌNG TẤN	CẦU BỤNG	QUỐC LỘ 1A	6.300
221	LÊ VĂN QUỐI	TRỌN ĐƯỜNG		8.400
222	LIÊN KHU 1 - 6 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		3.600

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
223	LIÊN KHU 2 - 5 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TÂN HÒA ĐÔNG	HƯƠNG LỘ 2	5.200
224	LIÊN KHU 2-10. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	LÔ TỰ	GÒ XOÀI	3.000
225	LIÊN KHU 4-5. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
226	LIÊN KHU 5-6. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ B	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
227	LIÊN KHU 5-11-12. PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	TÂN HÒA ĐÔNG	ĐÌNH NGHI XUÂN	5.200
228	LIÊN KHU 7-13. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 8B	ĐỰ ÁN 415	3.000
229	LIÊN KHU 8-9. PHƯỜNG BÌNH HƯNG HOÀ A	ĐƯỜNG SỐ 16	ĐƯỜNG SỐ 4	3.000
230	LIÊN KHU PHỐ 10-11. PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	PHAN ANH	CUỐI ĐƯỜNG	5.200
231	LIÊN KHU 16-18 BÌNH TRỊ ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
232	LỘ TÈ	TRỌN ĐƯỜNG		4.300
233	LÔ TỰ	MÃ LÒ	ĐƯỜNG GÒ XOÀI	3.000
234	MÃ LÒ	TÍNH LỘ 10	TÂN KỶ TÂN QUÝ	6.200
235	NGÔ Y LINH	AN DƯƠNG VƯƠNG	RẠCH RUỘT NGỰA	5.900
236	NGUYỄN CỬU PHÚ	TÍNH LỘ 10	GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH	4.000
237	NGUYỄN HỐI	KINH DƯƠNG VƯƠNG	CUỐI ĐƯỜNG	6.100
238	NGUYỄN QUÝ YÊM	AN DƯƠNG VƯƠNG	CUỐI ĐƯỜNG	5.800
239	NGUYỄN THỊ TỰ	QUỐC LỘ 1A	VĨNH LỘC	6.000
240	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	NGUYỄN THỨC TỰ	7.200
241	NGUYỄN THỨC TỰ	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	HOÀNG VĂN HỢP	5.800
242	NGUYỄN TRIỆU LUẬT	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
243	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	KINH DƯƠNG VƯƠNG	TÊN LỬA	5.800
244	NGUYỄN VĂN CỰ	TRỌN ĐƯỜNG		2.900
245	PHẠM BÀNH	NGUYỄN THỨC TỰ	PHAN CÁT TỰU	4.000
246	PHẠM ĐĂNG GIANG	RANH QUẬN 12	QUỐC LỘ 1A	5.800
247	PHAN CÁT TỰU	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
248	PHAN ANH	NGÃ TƯ BÓN XÃ	TÂN HOÀ ĐÔNG	6.800
249	PHAN ĐÌNH THÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
250	PHÙNG TÁ CHU	BÀ HOM	KHIẾU NĂNG TỈNH	4.600
251	QUỐC LỘ 1A	GIÁP RANH BÌNH CHÁNH	GIÁP HUYỆN HÓC MÔN	5.400
252	SINCO	TRỌN ĐƯỜNG		4.500
253	SÔNG SUỐI	QUỐC LỘ 1A	RANH SÔNG SUỐI	2.900
254	TẠ MỸ DUẬT	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	5.200
255	TÂN HOÀ ĐÔNG	AN DƯƠNG VƯƠNG	HƯƠNG LỘ 2	6.300
256	TÂN KỶ TÂN QUÝ	BÌNH LONG	QUỐC LỘ 1A	6.800
257	TẬP ĐOÀN 6B	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	3.000
258	TÂY LÂN	QUỐC LỘ 1A	CUỐI ĐƯỜNG	3.600
		KINH DƯƠNG VƯƠNG	RANH KHU DÂN CƯ AN LẠC	8.800

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
259	TÊN LỬA	RANH KHU DÂN CƯ AN LẠC	ĐƯỜNG SỐ 29	8.800
		ĐƯỜNG SỐ 29	TỈNH LỘ 10	5.800
260	TỈNH LỘ 10	CÂY ĐÀ SÀ	QUỐC LỘ 1A	7.000
		QUỐC LỘ 1A	CẦU TÂN TẠO (TỈNH LỘ 10)	5.200
		CẦU TÂN TẠO (TỈNH LỘ 10)	RANH BÌNH CHÁNH	3.400
261	TRẦN ĐẠI NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		5.800
262	TRẦN THANH MẠI	TỈNH LỘ 10	GIÁP KHU DÂN CƯ BẮC LƯƠNG BÈO	3.000
263	TRẦN VĂN GIÀU	TÊN LỬA	QUỐC LỘ 1A	8.800
		QUỐC LỘ 1A	GIÁP RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	3.500
264	TRƯƠNG PHƯỚC PHAN	TRỌN ĐƯỜNG		5.000
265	VĂN ĐẠI TRỌNG	KINH DƯƠNG VƯƠNG	HƯƠNG LỘ 2 (BÌNH TRỊ ĐÔNG)	9.000
266	VĨNH LỘC (HƯƠNG LỘ 80)	NGUYỄN THỊ TÚ	KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH LỘC	4.000
267	VÔ VĂN VÂN	TỈNH LỘ 10	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	2.800
268	VŨ HỮU	TẠ MỸ ĐUẬT	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	5.000
269	VƯƠNG VĂN HƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
270	VÔ VĂN KIẾT	TRỌN ĐƯỜNG		10.000
271	HOÀNG HÙNG	NGUYỄN THỨC ĐƯỜNG	CUỐI ĐƯỜNG	4.600
272	VÔ TRẦN CHÍ	QUỐC LỘ 1A	RANH BÌNH CHÁNH	2.700
273	ĐƯỜNG SỐ 7, KHU DÂN CƯ AN LẠC - PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG	AN DƯƠNG VƯƠNG	TÊN LỬA	8.800

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**